

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị phát triển ngành tôm Việt Nam

Ngày 06 tháng 02 năm 2017, tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì Hội nghị phát triển ngành tôm Việt Nam. Tham dự cuộc họp có Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Phó trưởng ban thường trực Ban Kinh tế Trung ương Cao Đức Phát, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bí thư tỉnh ủy tỉnh Cà Mau Dương Thanh Bình; lãnh đạo các Bộ: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đại diện lãnh đạo các cơ quan: Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính), Cục an ninh Nông lâm ngư nghiệp, Cục Cảnh sát môi trường (Bộ Công an); lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh ven biển trực thuộc Trung ương; lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các hiệp hội và trên 50 doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến xuất khẩu tôm. Sau khi nghe báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ý kiến phát biểu của các đại biểu, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kết luận như sau:

Là một trong những thế mạnh của nông nghiệp Việt Nam, ngành tôm đã lớn lên cùng sự nghiệp Đổi mới của đất nước, đã rất năng động, sáng tạo vượt qua khó khăn, thách thức để trở thành một ngành hàng mũi nhọn. Từ chỗ chỉ có 20 cơ sở sản xuất tôm giống (năm 1986), đến nay Việt Nam đã có trên 2000 cơ sở sản xuất tôm giống cung cấp trên 100 tỷ con tôm giống thương phẩm đảm bảo đủ cho sản xuất. Hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu về khoa học công nghệ, đã có nhiều mô hình tốt, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất giống, thức ăn, nuôi thâm canh, chế biến, xuất khẩu tôm. Việt Nam có đủ điều kiện và lợi thế để phát triển ngành tôm. Thị trường tiêu thụ sản phẩm tôm còn rất lớn. Vì vậy cần có quyết tâm chính trị và giải pháp đồng bộ, quyết liệt để phát huy tốt lợi thế này.

Xác định rõ mục tiêu đưa ngành tôm Việt Nam tiến lên thành ngành công nghiệp sản xuất lớn, hiệu quả, có khả năng cạnh tranh cao và phát triển bền vững; mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, nền kinh tế Việt Nam. Phấn

đầu đưa Việt Nam trở thành công xưởng sản xuất tôm của thế giới, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long là thủ phủ của nuôi trồng, chế biến tôm chất lượng cao. Cần xây dựng nhiều thương hiệu toàn cầu về tôm. Ngành tôm phải là tấm gương tiêu biểu trong việc đi tắt, đón đầu trên con đường xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, giá trị gia tăng cao; trở thành điểm sáng của thế giới về ứng dụng các thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, áp dụng công nghệ sinh học, tự động hóa, điện tử, tin học v.v.. vào sản xuất con giống, thức ăn, nuôi trồng, chế biến tôm. Phấn đấu đến năm 2025 đưa kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 10 tỷ USD.

I. ĐỊNH HƯỚNG

1. Cần khảo sát để quy hoạch lại vùng nuôi tôm, quy hoạch phải chú ý đến bảo vệ môi trường sinh thái thực hiện quy hoạch đột phá là khoa học công nghệ và chính sách quy mô phát triển là do thị trường quyết định.

2. Phát triển ngành tôm phải theo tư duy hệ thống, tập trung trên cơ sở tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư đầu vào đến nuôi, chế biến, phân phối, tiêu thụ tôm trong đó doanh nghiệp đóng vai trò đầu tàu và động lực; các hộ nuôi nhỏ lẻ phải được tổ chức thành hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhằm giảm các chi phí trung gian, nâng cao sức cạnh tranh của tôm Việt Nam.

3. Cần quán triệt quan điểm “nuôi tôm chính là nuôi nước”. Các địa phương, người nuôi phải quản lý được nước cấp, nước nuôi và đặc biệt là nước thải.

4. Cần đảm bảo nguồn điện cho nuôi tôm, không thể để tình trạng tôm chết do không có điện hoặc do thiếu điện, đặc biệt là nguồn điện ba pha.

5. Nguồn vốn tín dụng cho nuôi tôm, chế biến tôm cần phải được đảm bảo với lãi suất phù hợp.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các Bộ, địa phương, doanh nghiệp cần nghiên cứu để khắc phục việc tôm giống bố mẹ, thức ăn và một số vật tư thiết yếu khác trong nuôi tôm vẫn đang phụ thuộc nước ngoài cần sớm được khắc phục làm sao phải kiểm soát được chất lượng vật tư đầu vào và giá.

7. Các nhà chuyên môn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cần xác định rõ từng loại tôm nuôi, các loại mô hình phù hợp với từng địa phương. Bộ và các địa phương phải hướng dẫn và lo cho người nông dân.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, các doanh nghiệp cần tập trung xây dựng thương hiệu truy xuất nguồn gốc tôm trên cơ sở đặc thù, lợi thế của từng địa phương.

9. Các cơ quan nhà nước cần chú trọng công tác thông tin cho người dân về tình hình cung cầu, giá cả thị trường để người dân, doanh nghiệp chủ động cân đối kế hoạch nuôi tôm hợp lý, tránh đưa tin thất thiệt, gây ảnh hưởng đến lợi ích chung của ngành tôm Việt Nam.

10. Cần chủ động mở rộng thị trường tiêu thụ, cụ thể là đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh tập trung phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Bộ Công Thương cần chủ động tuyên truyền về các hiệp định tự do thương mại mà Việt Nam tham gia, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kịp thời thông tin về các rào cản thương mại, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho ngành tôm, đấu tranh, xử lý các vụ kiện chống bán phá giá, các rào cản kỹ thuật bất hợp lý, không để bị động về thị trường.

11. Về chống bán phá giá, các cơ quan Nhà nước cần phải phối hợp với các hiệp hội, đồng hành, có trách nhiệm và sẵn sàng cao nhất bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp Việt Nam chân chính. Huy động khi cần thiết các lực lượng chuyên gia, đội ngũ luật sư giỏi trong và ngoài nước để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các doanh nghiệp tôm, ngành tôm Việt Nam.

12. Kiên quyết xử lý thích đáng các hành vi bơm tạp chất cho vào tôm để trục lợi bất chính. Chính phủ và toàn thể xã hội tuyên chiến với những hành vi này. Các Bộ ngành và địa phương chỉ đạo quyết liệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng; các cơ quan liên quan cần tập huấn thông tin cho người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về tình trạng này.

13. Các doanh nghiệp, người dân tham gia nuôi, chế biến tôm phải nêu cao tinh thần đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về kinh nghiệm, thông tin trong sản xuất, kinh doanh, cùng nhau hướng tới sự phát triển chung của ngành tôm, lợi ích quốc gia. Các hiệp hội trong ngành hàng tôm cần phát huy vai trò của mình trong công tác này.

14. Các cơ quan báo chí, thông tin truyền thông cần chủ động cung cấp thông tin, đăng tin, bài về những mô hình, cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh tốt, điển hình để thúc đẩy phát triển ngành tôm Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, trong Quý I năm 2017 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển ngành tôm Việt Nam sớm đạt mục tiêu đề ra, hình thành một nền công nghiệp sản xuất tôm có khả năng cạnh tranh cao theo hướng hiệu quả và phát triển bền vững.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, ngành, địa phương tăng cường các biện pháp giám sát, kiểm soát bệnh dịch trên tôm nước lợ; tăng cường kiểm soát và quản lý tốt chất lượng con giống, vật tư đầu vào; đẩy mạnh thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp trong nuôi trồng thủy sản, các cơ sở thu gom, chế biến tôm, ngăn chặn nạn bơm chích tạp chất vào tôm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đặc biệt, trước mắt triển khai có kết quả Đề án kiểm soát, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu (phê duyệt tại Quyết định số 2494/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ) đối với 4 tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.

2. Giao Bộ khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đưa tôm nước lợ vào danh mục sản phẩm quốc gia và có chương trình khoa học công nghệ riêng cho tôm nước lợ. Trong đó, sớm có tôm giống Bồ mẹ sạch bệnh, tăng trưởng nhanh và kháng bệnh tăng trưởng nhanh; công nghệ sản xuất thức ăn nuôi tôm, nhất là chủ động sản xuất thức ăn trong nước; giải pháp kiểm soát môi trường và dịch bệnh, xử lý chất thải; công nghệ chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng; hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại. Đồng thời xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp và các tổ chức khác tham gia vào nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển ngành tôm.

3. Giao Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thông tin thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và đấu tranh, tháo gỡ các rào cản kỹ thuật và rào cản thương mại đối với các sản phẩm tôm. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong ngành nông nghiệp, công an quản lý việc tuân thủ pháp luật trong kinh doanh các sản phẩm đầu vào phục vụ cho sản xuất của ngành tôm.

4. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động các nguồn lực (bao gồm vốn ODA) để xây dựng và thực hiện Quy hoạch nuôi tôm nước lợ; tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung nguồn lực thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về phát triển ngành tôm Việt Nam và Quy hoạch nuôi tôm nước lợ trong kế hoạch trung hạn 2016-2020. Nhanh chóng thẩm định các dự án và ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng vùng sản

xuất giống và vùng nuôi tôm tập trung trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và điều chỉnh.

5. Giao Bộ tài chính:

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai chính sách về bảo hiểm nông nghiệp, trong đó tiếp tục thực hiện bảo hiểm đối với tôm nuôi. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và đầu tư bố trí dòng vốn ngân sách cho các dự án đầu tư hạ tầng vùng nuôi và sản xuất giống tập trung, các nhiệm vụ khoa học ưu tiên.

b) Bổ sung “tôm giống” vào danh mục hàng hóa phải được đăng ký niêm yết giá, kê khai giá hoặc phải được kiểm tra yếu tố hình thành giá (theo Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá).

6. Giao Ngân hàng nhà nước Việt Nam nghiên cứu, chỉ đạo các Ngân hàng thương mại nhà nước, các tổ chức tín dụng có cơ chế cho vay vốn ưu đãi cho các doanh nghiệp/hộ nuôi tôm, trong đó lưu ý về cơ chế bảo đảm tiền vay không cần thế chấp hoặc thế chấp bằng tài sản là ao/đầm nuôi và tôm nuôi.

7. Giao Tập đoàn điện lực Việt Nam phối hợp với các địa phương tổ chức rà soát và có kế hoạch bố trí nguồn lực, đầu tư hạ tầng và có kế hoạch đảm bảo việc cung cấp đủ điện ba pha cho các vùng nuôi tôm.

8. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh nuôi tôm, đặc biệt là các tỉnh nuôi tôm trọng điểm:

a) Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp tư nhân, phát triển các mô hình hợp tác xã đầu tư vào nuôi, chế biến tôm.

b) Xiết chặt hoạt động sản xuất, kinh doanh tôm giống, thức ăn, thuốc và chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản và xử lý nghiêm các vi phạm.

c) Có kế hoạch liên kết vùng để phát huy lợi thế sản xuất, kinh doanh tôm, hình thành trung tâm sản xuất tập trung công nghệ cao nhằm thu hút nguồn lực; phát triển các mô hình sản xuất sinh thái, hữu cơ.

d) Tổ chức thực hiện tốt việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong đó tăng cường tổ chức hợp tác (Hợp tác xã/Tổ hợp tác) và liên kết, xây dựng các chuỗi sản xuất thủy sản.

đ) Tổ chức việc thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng các tiến bộ khoa học, nuôi tôm an toàn, nuôi tôm sạch.

e) Bố trí kinh phí để thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh; kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào; tăng cường công tác thanh, kiểm tra đột xuất các hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ ngành tôm.

9. Làm rõ mô hình doanh nghiệp xã hội trong nuôi tôm, trong đó phải nêu rõ được vấn đề bảo vệ môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đồng thời bảo đảm được quyền lợi của người dân và doanh nghiệp tham gia. Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức Hội nghị với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long để bàn kỹ vấn đề này.

10. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp các kiến nghị của Hội nghị, các kiến nghị chung thì tổng hợp vào Kế hoạch hành động quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTg, các PTTg;
- Các Bộ: NNPTNT, CT, KH&ĐT, NG, TN&MT, KH&CN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính);
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Cục an ninh Nông lâm ngư nghiệp, Cục Cảnh sát môi trường (Bộ Công an);
- UBND các tỉnh ven biển trực thuộc TW;
- Hiệp hội CB và XK Thủy sản VN (VASEP);
- Hội nghề cá Việt Nam;
- Hiệp hội tôm giống Bình Thuận;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trại lý TTgCP, Các Vụ: KTTH, TKBT, TH, QHĐP, KGVX, NC, TGD TTĐT;
- Lưu: VT, NN (03). VLA 56

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lục